|  |  |
| --- | --- |
| **]PHỤ LỤC 01**  *(theo Văn bản hướng dẫn số* ***5512****/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/****2020*** *của Bộ Giáo dục & Đào tạo)* | |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2022 |
| **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  **TỔ CHUYÊN MÔN: Ngữ Văn ; KHỐI DẠY: 10** | |
| **NĂM HỌC: 2022 – 2023** | |

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Lớp dạy & Học sinh:**

| **Số lớp**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh được học Tự chọn / Chuyên đề hoạt động giáo dục (nếu có)** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| 14 | 609 | 0 |  |

**2. Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

| **Số giáo viên**  **(của khối dạy)** | **Trình độ đào tạo** | | | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**  *(theo Thông tư số* ***20****/****2018****/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018)* | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Cao đẳng* | *Đại học* | *Trên đại học* | *Tốt* | *Khá* | *Đạt* | *Chưa đạt* |
| Đặng Thị Dung |  | X |  | X |  |  |  | **TTCM** |
| Hồ Thị Thu Hằng |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Việt Mỹ Trinh |  |  | X | X |  |  |  |  |
| Hàng Thiên Khánh |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Nguyễn Thị Minh Mính |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Nguyễn Thiện Mỹ Thy |  |  | X | X |  |  |  | **Trưởng nhóm khối 10** |

**3. Thiết bị dạy học bộ môn (đồ dùng dạy học, phương tiện công nghệ):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Chủ đề: Những di sản văn hóa | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, đạo cụ, trang phục,… | 1 |  |
| 02 | Chủ đề: Giao cảm với thiên nhiên  - Văn bản 2: Thơ duyên –Xuân Diệu | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, | 1 |  |
| 03 | Chủ đề: Giá trị văn hóa của văn chương | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, | 1 |  |
| 04 | Chủ đề: “Nghệ thuật Chèo – Nơi lưu giữ giá trị và nét đẹp văn hóa dân gian” | Sân trường, sân khấu, internet, âm thanh, tranh ảnh, | 1 |  |
| 05 | Chủ đề: Nâng niu giá trị văn hóa địa phương | Phòng đọc thư viện, internet, âm thanh, tranh ảnh, | 1 |  |
| 06 | Chủ đề: Anh hùng và nghệ sĩ | Phòng đọc thư viện, internet, âm thanh, tranh ảnh, | 1 |  |
| 07 | Chủ đề: | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 08 | Chủ đề: | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| …. |  |  |  |  |

**1. Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, phòng thi đấu đa năng, bãi tập):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Chủ đề: Những di sản văn hóa | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 02 | Chủ đề: Giao cảm với thiên nhiên  - Văn bản 2: Thơ duyên –Xuân Diệu | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 03 | Chủ đề: Giá trị văn hóa của văn chương | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 04 | Chủ đề: “Nghệ thuật Chèo – Nơi lưu giữ giá trị và nét đẹp văn hóa dân gian” | Sân trường | 1 |  |
| 05 | Chủ đề: Nâng niu giá trị văn hóa địa phương | Thư viện | 1 |  |
| 06 | Chủ đề: Anh hùng và nghệ sĩ | Thư viện, | 1 |  |
| … |  |  |  |  |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC & KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTrĐG)**

**1. Khung phân phối chương trình Chính khóa (CK): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**2. Khung phân phối chương trình Buổi hai (B2): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**3. Khung tiến độ dự kiến tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên & định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ):**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Thời lượng: định lượng lượng thời gian cần thiết để học sinh thực hiện bài kiểm tra tương ứng các nội dung tiêu chí đánh giá, mức độ năng lực cần đạt theo kế hoạch dạy học đã đề ra ở từng giai đoạn dạy học.

➁ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (đáp ứng yêu cầu và quy định tiến độ nhập liệu điểm số trên hệ thống sổ điểm điện tử của nhà trường) để thực hiện bài kiểm tra, đánh giá liên quan.

➂ Yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Hình thức: nêu rõ nội dung phương án biên soạn đề kiểm tra (*tự luận trên giấy / trên hệ thống dạy học trực tuyến; kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan theo tỷ lệ cụ thể; kết quả thực hành / thuyết trình thu hoạch trải nghiệm; kết quả dự án học tập; kết quả nghiên cứu khoa học STEM; ...*); phương án đánh giá và công nhận kết quả bài kiểm tra của học sinh;

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kỳ** | **Bài KTrĐG** | **Thời lượng ➀** | **Tuần thực hiện ➁** | **Yêu cầu cần đạt ➂** | **Hình thức / Phương án KTrĐG ➃** | **Ghi chú / Đánh giá ➄** |
| **1** | **KTrĐGtx 1** | 45 phút | **5** | - Đánh giá mức độ HS đạt yêu cầu về đọc hiểu nội dung, chủ đề VB, quan điểm và ý định của người viết.  - Xác định được các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, kiểu VB, thể loại và ngôn ngữ sử dụng.  - Nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của VB đối với bản thân; thể hiện những cảm xúc với những vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ, so sánh giữa các VB và giữa VB với đời sống. | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động ĐỌC  + Kiểm tra mức độ HS nắm vững các kiến thức về đặc trưng thể loại văn bản: *thần thoại, sử thi, thơ, VB thông tin, chèo/tuồng*.  + Văn bản 1, văn bản 2:  GV tổ chức hướng dẫn HS nắm bắt kiến thức thể loại của bài học tại lớp  + Văn bản 3, văn bản 4:  GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành tìm hiểu kiển thức thể loại của VB tại lớp và về nhà. |  |
| **KTrĐGtx 2** | 45 phút | **8** | - Nắm được những đơn vị kiến thức tiếng Việt, gắn kết được kiến thức tiếng Việt vào quá trình đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng kiến thức tiếng Việt vào quá trình thực hành; tạo lập VB dạng viết và dạng nói; nâng cao kĩ năng nghe, nắm bắt nội dung VB trong bài học cũng như trong cuộc sống. | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT  + Kiểm tra mức độ HS nắm bắt đơn vị kiến thức tiếng Việt tại lớp, vận dụng làm bài tập thực hành tiếng Việt.  + Kiểm tra việc vận dụng kiến thức tiếng Việt vào quá trình tạo lập VB viết và nói. |  |
| **KTrĐGtx 3** | 45 phút | **12** | - Đánh giá khả năng tạo lập các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh,...  - Đánh giá khả năng viết dựa vào các tiêu chí, bảng kiểm dựa trên đặc điểm của kiểu bài, bao gồm nội dung, kết cấu bài viết, khả năng biểu đạt và lập luận, hình thức ngôn ngữ và trình bày,... | - Kiểm tra hoạt động VIẾT, thông qua bài kiểm tra  + Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể, một tác phẩm truyện kể/ tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.  + Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ/ một tác phẩm trữ tình: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.  + Viết VB nghị luận về vấn đề xã hội; bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.  + Viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ.  + Viết bản hướng dẫn hoặc nội quy ở nơi công cộng. |  |
| **KTrĐGtx 4** | 45 phút | **15** | - Đánh giá khả năng HS nói đúng chủ đề và mục tiêu; sự tự tin, năng động của người nói; biết chú ý đến người nghe; biết tranh luận và thuyết phục; có kĩ thuật nói thích hợp; biết sử dụng giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ.  - Đánh giá khả năng nắm bắt nội dung do người khác nói, khả năng đặt câu hỏi nêu vấn đề, trao đổi để kiểm tra thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói; biết lắng nghe và tôn trọng những ý kiến khác biệt. | - Kiểm tra quá trình thông qua hoạt động NÓI VÀ NGHE  + Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật một truyện kể (truyện dân gian hoặc truyện ngụ ngôn kể bằng văn vần).  + Giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật một bài thơ.  + Trình bày ý kiến nghị luận về bản thân hoặc một vấn đề xã hội.  + Trình bày, báo cáo kết quả nghiên cứu  (GV có thể đánh giá bài NÓI của HS dưới dạng hình thức thể VIẾT VB hoặc tích hợp thành bài kiểm tra dưới hình thức VIẾT) |  |
| **KTrĐGđk GK1** | 90 phút | **10** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  **+ Phần đọc hiểu văn bản:** câu hỏi đọc hiểu về: phương thức biểu đạt, thể loại VB, các đơn vị kiến thức về tiếng Việt trong VB; Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK, ngắn gọn, đảm bảo đặc trưng thể loại VB và yêu cầu cần đạt.  **+ Phần làm văn:** Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật một truyện kể (thần thoại, sử thi)  **- VB định hướng:**  + Thần thoại(*Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng; Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân Sùng Lãm diệt Xương Cuồng; Nữ thần lúa; Thánh mẫu Liễu Hạnh*).  + Sử thi(*Đẻ đất đẻ nước, Đăm Noi, Xinh Nhã*) |  |
| **KTrĐGđk CK1** | 90 phút | **18** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  **+ Phần đọc hiểu văn bản:** câu hỏi đọc hiểu về: phương thức biểu đạt, thể loại VB, các đơn vị kiến thức về tiếng Việt trong VB; Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK, ngắn gọn, đảm bảo đặc trưng thể loại VB và yêu cầu cần đạt.  **+ Phần làm văn:**  **++** Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá về nội dung và nghệ thuật một bài thơ.  ++ Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.  **- VB định hướng:**  *+* Thơ trung đại*: Vịnh Hồ Tây (Nguyễn Công Trứ), Thu vịnh (Nguyễn Khuyến).*  *+* Thơ hiện đại*: Đây mùa thu tới (Xuân Diệu), Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử);*  + Trình bày ý kiến về một vấn đề XH: Ứng xử trên không gian mạng; Quan niệm về lòng vị tha; Về việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa địa phương/ biết,... | **\* GV có thể tham khảo thêm:**  **-** Thơ hiện đại*: Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử). Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải), Sang thu (Hữu Thỉnh).*  - Trình bày suy nghĩ/ý kiến về:  + Tầm quan trọng của động cơ học tập;  + Thị hiếu của thanh niên ngày nay;  + Vẻ đẹp và sức sống của câu hò, câu lý trong ca dao, dân ca;.. |
| **2** | **KTrĐGtx 5** | 45 phút | **23** | - Đánh giá mức độ HS đạt yêu cầu về đọc hiểu nội dung, chủ đề VB, quan điểm và ý định của người viết.  - Xác định được các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, kiểu VB, thể loại và ngôn ngữ sử dụng  - Nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của VB đối với bản thân; thể hiện những cảm xúc với những vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ, so sánh giữa các VB và giữa VB với đời sống. | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động ĐỌC  + Kiểm tra mức độ HS nắm vững *c*ác kiến thức về đặc trưng thể loại văn bản: *thơ; văn bản nghị luận; truyện.*  + Văn bản 1, văn bản 2:  GV tổ chức hướng dẫn HS nắm bắt kiến thức thể loại của bài học tại lớp  + Văn bản 3, văn bản 4:  GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành tìm hiểu kiển thức thể loại của VB tại lớp và về nhà. |  |
| **KTrĐGtx 6** | 45 phút | **26** | - Nắm được những đơn vị kiến thức tiếng Việt, gắn kết được kiến thức tiếng Việt vào quá trình đọc hiểu văn bản  - Vận dụng kiến thức tiếng Việt vào quá trình thực hành; tạo lập VB dạng viết và dạng nói; nâng cao kĩ năng nghe, nắm bắt nội dung VB trong bài học cũng như trong cuộc sống. | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT  + Kiểm tra mức độ HS nắm bắt đơn vị kiến thức tiếng Việt tại lớp, vận dụng làm bài tập thực hành tiếng Việt.  + Kiểm tra việc vận dụng kiến thức tiếng Việt vào quá trình tạo lập VB đọc và viết (viết đoạn văn NL); nói và nghe (dạng thuyết trình vấn đề/ Trình bày một vấn đề.  **\* Đề gợi ý tham khảo:**  - Đề 1: Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một kỉ niệm có ý nghĩa sâu sắc đối với bạn.  - Đề 2: Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trong đó có sử dụng biện pháp liệt kê và chêm xen về một trong hai nội dung dưới đây:  a. Kể lại ấn tượng của bạn về một vùng đất mà bạn đã đi qua.  b. Nêu cảm nghĩ về một nhân vật đã để lại cho bạn ấn tượng rõ rệt khi đọc một tác phẩm tự sự. | **Lưu ý:**  *Với dạng Đề 2b, GV có thể cho sẵn ngữ liệu (giới hạn 02 văn bản) cho HS lựa chọn để viết đoạn.* |
| **KTrĐGtx 7** |  | **29** | - Đánh giá khả năng tạo lập các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh,...  - Đánh giá khả năng viết dựa vào các tiêu chí, bảng kiểm dựa trên đặc điểm của kiểu bài, bao gồm nội dung, kết cấu bài viết, khả năng biểu đạt và lập luận, hình thức ngôn ngữ và trình bày,... | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động VIẾT  + Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi trữ tình.  + Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.  + Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự hoặc một tác phẩm kịch.  + Viết bài luận về bản thân  **\* Đề gợi ý tham khảo:**  - Đề 1: Nhận xét về tài năng văn chương của một tác giả văn học mà bạn biết.  - Đề 2: Nêu cảm nghĩ về một *vở kịch/bài thơ/cuốn sách* đã để lại cho bạn ấn tượng sâu sắc nhất.  - Đề 3: Nêu suy nghĩ về cách "thể hiện mình" của giới trẻ hiện nay;  - Đề 4: Nghị luận về chủ đề “Hãy là chính mình”; | **Lưu ý:**  - *Với dạng Đề 1, 2, GV có thể cho sẵn ngữ liệu (giới hạn 02 văn bản) cho HS lựa chọn để viết đoạn;*  *- Yêu cầu hình thức: Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ)* |
| **KTrĐGtx 8** | 45 phút | **33** | - Đánh giá khả năng HS nói đúng chủ đề và mục tiêu; sự tự tin, năng động của người nói; biết chú ý đến người nghe; biết tranh luận và thuyết phục; có kĩ thuật nói thích hợp; biết sử dụng giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ.  - Đánh giá khả năng nắm bắt nội dung do người khác nói, khả năng đặt câu hỏi nêu vấn đề, trao đổi để kiểm tra thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói; biết lắng nghe và tôn trọng những ý kiến khác biệt. | - Kiểm tra quá trình, đánh giá hoạt động NÓI VÀ NGHE  + Giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.  + Trình bày bài nói thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hoặc một quan niệm  + Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm tự sự hoặc một tác phẩm kịch.  + Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  (GV có thể đánh giá bài NÓI của HS dưới dạng hình thức thể VIẾT VB hoặc tích hợp thành bài kiểm tra dưới hình thức VIẾT). | **-** Hướng dẫn HS trình bày bài nói bày suy nghĩ/ ý kiến về một vấn đề xã hội. VD  - *"Đi tham quan, du lịch, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt và học hỏi được nhiều điều"*  *- Vai trò của gia đình với mỗi người* |
|  | **KTrĐGđk GK2** | 90 phút | **28** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  **+ Phần đọc hiểu văn bản:** câu hỏi đọc hiểu về: phương thức biểu đạt, thể loại VB, các đơn vị kiến thức về tiếng Việt trong VB; Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK, ngắn gọn, đảm bảo đặc trưng thể loại VB và yêu cầu cần đạt.  **+ Phần làm văn:** Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi trữ tình.  **- VB định hướng**  **+ Thơ**: *Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải), Quê hương* (Giang Nam); *Bếp lửa* (Bằng Việt); *Mây trắng của đời tôi* (Lưu Quang Vũ).  + Văn xuôi trữ tình: *Những ngày thơ ấu* (Nguyên Hồng); *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam). | **\* GV có thể tham khảo thêm:**  **-** Thơ hiện đại*: Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử), Sang thu (Hữu Thỉnh), Bên kia sông Đuống (Hoàng Cầm)*  *-* Truyện ngắn: *Nhà mẹ Lê (Thạch Lam), Làng (Kim Lân), Thư nhà (Hồ Phương);..* |
|  | **KTrĐGđk CK2** | 90 phút | **35** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  **+ Phần đọc hiểu văn bản:** câu hỏi đọc hiểu về: phương thức biểu đạt, thể loại VB, các đơn vị kiến thức về tiếng Việt trong VB; Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK, ngắn gọn, đảm bảo đặc trưng thể loại VB và yêu cầu cần đạt.  **+ Phần làm văn:**  - Viết VB nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật một tác phẩm tự sự hoặc một tác phẩm kịch.  **- VB định hướng**  + Tác phẩm tự sự: *Những đứa con trong gia đình* (Nguyễn Thi); *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long); *Cao khỉ U Minh* (Sơn Nam); *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư);  + Kịch: *Vũ Như Tô* (Nguyễn Huy Tưởng) *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ). | **\* GV có thể tham khảo thêm:**  *Đôi mắt (Nam Cao) Rừng Xà nu (Nguyễn Trung Thành)* |

1. **CÁC NỘI DUNG KHÁC & ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có):** Không có

Đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung của văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và giải quyết công việc được giao kịp thời, hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **TỔ TRƯỞNG**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) |
| ***Nơi nhận:***  *BLĐ (để k/tra, đ/giá, b/cáo);*  *GVBM (để th/hiện);*  *Lưu: Hồ sơ tổ chuyên môn;* |  |